

Số: 1867/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 17 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý và thực hiện
Chương trình Phát triển Thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai
giai đoạn 2016 – 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/05/2013 của Chính phủ về Thương mại điện tử;

Căn cứ Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 11/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển TMĐT giai đoạn 2014 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 07/2015/QĐ-TTg ngày 02/03/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển TMĐT quốc gia;

Xét đề nghị của Sở Công Thương Đồng Nai tại Tờ trình số 999/TTr-SCT ngày 08/4/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển Thương mại điện tử (TMĐT) tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Giao Sở Công Thương Đồng Nai chủ trì phối hợp các sở, ban, ngành, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển TMĐT tỉnh Đồng Nai tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương Đồng Nai; Giám đốc Sở Tài Chính và Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT, ĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Vĩnh

QUY CHẾ

Quản lý và thực hiện Chương trình phát triển TMĐT tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 17/6/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc quản lý và thực hiện Chương trình phát triển Thương mại điện tử (TMĐT) tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Chương trình).
2. Quy chế này áp dụng đối đơn vị chủ trì thực hiện chương trình (sau đây gọi tắt là đơn vị chủ trì), tổ chức, cá nhân tham gia, thụ hưởng Chương trình.

Điều 2. Cơ quan quản lý nhà nước của Chương trình.

Sở Công Thương Đồng Nai là cơ quan quản lý nhà nước được UBND tỉnh Đồng Nai giao trách nhiệm quản lý chương trình, chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thực hiện mục tiêu, định hướng phát triển TMĐT theo chương trình, kế hoạch được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt phù hợp chiến lược phát triển TMĐT Quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;
2. Chủ trì phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan lập kế hoạch chi tiết phát triển TMĐT hàng năm trình UBND tỉnh phê duyệt;
3. Quản lý nguồn kinh phí được ngân sách nhà nước cấp để thực hiện Chương trình đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng chế độ tài chính hiện hành;
4. Phối hợp các sở, ban, ngành có liên quan tổng hợp đánh giá kết quả, kiến nghị, đề xuất tình hình thực hiện chương trình TMĐT báo cáo UBND tỉnh có hướng chỉ đạo kịp thời.

Điều 3. Đơn vị chủ trì

1. Đơn vị chủ trì là cơ quan quản lý nhà nước về TMĐT; có khả năng huy động các nguồn lực để thực hiện chương trình, nhằm hỗ trợ cho đối tượng có nhu cầu nghiên cứu, ứng dụng TMĐT; không nhằm mục đích lợi nhuận.
2. Đơn vị chủ trì được tiếp nhận kinh phí từ nguồn vốn sự nghiệp hoặc nguồn vốn đầu tư phát triển để triển khai chương trình và có trách nhiệm quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định pháp luật và các văn bản hướng dẫn hiện hành.
3. Đơn vị chủ trì có thể giao cho đơn vị trực thuộc Sở phối hợp, ký kết hợp đồng với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân chuyên ngành phù hợp, có năng lực

và kinh nghiệm để thực hiện một số nội dung, hạng mục công việc thuộc Chương trình.

Điều 4. Đối tượng thụ hưởng chương trình

Đối tượng thụ hưởng Chương trình là các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các cơ quan, tổ chức, các nhân có tham gia hoạt động ứng dụng hoặc hỗ trợ hoạt động ứng dụng TMĐT.

Điều 5. Nguyên tắc quản lý, bố trí vốn nguồn ngân sách cho chương trình

1. Sở Công Thương Đồng Nai phối hợp các sở, ban, ngành xây dựng dự toán kinh phí và tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của Sở Công Thương Đồng Nai, trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Căn cứ quyết định phê duyệt Chương trình của UBND tỉnh Đồng Nai, đơn vị được giao chủ trì chương trình có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện và thanh quyết toán kinh phí theo quy định tài chính hiện hành của nhà nước.

3. Đối với các dự án xây dựng và phát triển hạ tầng TMĐT có quy mô và mục tiêu bảo đảm sự kết nối thuộc tất cả các ngành, lĩnh vực trong tỉnh được hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước; việc quản lý, phân bổ vốn đầu tư phát triển cho các dự án thuộc chương trình phải tuân thủ các quy định của Luật đầu tư Công và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

4. Kinh phí ngân sách hỗ trợ cho nội dung Chương trình đang thực hiện hoặc đã được giao kết hợp đồng với các đơn vị thực hiện, nhưng chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau;

5. Kinh phí ngân sách hỗ trợ cho nội dung Chương trình không thực hiện hoặc không ký hợp đồng với các đơn vị thực hiện, phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

Chương II

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ MỨC HỖ TRỢ

Mục 1

CÁC NỘI DUNG SỬ DỤNG NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Điều 6. Xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng TMĐT

1. Các nội dung xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng TMĐT được hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước:

a) Xây dựng, nâng cấp Cổng TMĐT Đồng Nai và tích hợp phần mềm thanh toán trực tuyến;

b) Mua sắm trang thiết bị phụ vụ nhu cầu phát triển TMĐT;

c) Xây dựng phần mềm và thiết kế hệ thống công nghệ thông tin và giao dịch điện tử;

d) Tư vấn, tập huấn, hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức tham gia và sử dụng các hệ thống đã được xây dựng.

2. Mức hỗ trợ: Căn cứ vào mục tiêu, đặc điểm phạm vi của dự án và khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư phát triển giai đoạn trung hạn 05 năm và hàng năm để xác định mức hỗ trợ kinh phí từ Ngân sách Trung ương đối với từng dự án cụ thể.

Mục 2

CÁC NỘI DUNG SỬ DỤNG NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP

Điều 7. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao kiến thức về TMĐT

1. Hoạt động tuyên truyền, phổ biến, nâng cao kiến thức về TMĐT bao gồm:

a) Xây dựng, thực hiện tuyên truyền các chương trình hoặc chuyên mục về TMĐT trên báo giấy, báo điện tử, Đài Phát thanh, truyền hình địa phương và trong nước;

b) Xuất bản các ấn phẩm về TMĐT;

c) Tổ chức truyền thông về TMĐT trên mạng xã hội hay các hình thức truyền thông xã hội khác;

d) Tổ chức hội thảo, triển lãm trong nước về TMĐT;

đ) Phối hợp tuyên truyền, xây dựng quảng bá chỉ số phát triển TMĐT;

e) Phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện giải thưởng địa phương, quốc gia về TMĐT.

2. Mức hỗ trợ 100% áp dụng cho các nội dung quy định tại Điểm a, b, d Khoản 1 Điều này; mức hỗ trợ tối đa 70% áp dụng cho các nội dung quy định tại Điểm c, đ và e, Khoản 1 Điều này.

Điều 8. Tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao ứng dụng TMĐT

1. Các hoạt động đào tạo, phát triển nguồn nhân lực TMĐT bao gồm:

a) Tổ chức các khoá đào tạo, tập huấn ngắn hạn, ngắn ngày trong nước cho doanh nghiệp trên địa bàn về TMĐT, gồm thuê địa điểm, thù lao giảng viên, nước uống, giáo trình, tài liệu phục vụ nghiên cứu, giảng dạy và học tập về TMĐT... và các nội dung liên quan khác;

b) Tổ chức triển khai các chương trình đào tạo chuyên ngành TMĐT có nội dung phù hợp với nhu cầu thực tiễn và đối tượng đào tạo từng giai đoạn.

2. Mức hỗ trợ tối đa 100% áp dụng cho tất cả các đối tượng thụ hưởng là cán bộ cơ quan quản lý nhà nước; doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân có nhu cầu tham gia.

Điều 9. Phát triển các sản phẩm, giải pháp TMĐT

1. Phát triển các sản phẩm, giải pháp để hỗ trợ doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước triển khai ứng dụng TMĐT:

a) Tham gia các giải pháp cung cấp dịch vụ, bán hàng trực tuyến hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, phân theo lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp;

b) Giải pháp nâng cấp Cổng (Sàn) giao dịch TMĐT, có ít nhất 100 doanh nghiệp trên địa bàn tham gia;

c) Phát triển, tham gia các chương trình, giải pháp xây dựng thương hiệu trực tuyến cho hàng hoá, dịch vụ chủ lực của Đồng Nai;

d) Các ứng dụng dịch vụ công trực tuyến hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp, mỗi ứng dụng có ít nhất 100 đơn vị sử dụng;

2. Các hoạt động phát triển sản phẩm, giải pháp TMĐT bao gồm:

a) Thuê chuyên gia trong và ngoài nước để tư vấn phát triển giải pháp;

b) Xây dựng phần mềm và thiết kế hệ thống để vận hành các giải pháp TMĐT; hỗ trợ xây dựng Website cho các doanh nghiệp nhỏ, HTX, trang trại, Câu lạc bộ, cơ sở sản xuất;

c) Tư vấn, tập huấn, hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức tham gia và sử dụng các sản phẩm, giải pháp TMĐT;

d) Duy trì, vận hành và phát triển người dùng trong 02 năm đầu cho các sản phẩm, giải pháp đã được xây dựng.

3. Mức hỗ trợ 100% được áp dụng cho các nội dung quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

Điều 10. Tư vấn xây dựng kế hoạch ứng dụng Thương mại điện tử

1. Các hoạt động về tư vấn xây dựng kế hoạch ứng dụng thương mại điện tử bao gồm:

a) Tổ chức điều tra, khảo sát, thống kê về tình hình ứng dụng thương mại điện tử của cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức;

b) Nghiên cứu thị trường có liên quan đến thương mại điện tử;

c) Nghiên cứu, xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển thương mại điện tử theo địa phương và lĩnh vực kinh doanh.

2. Mức hỗ trợ tối đa 100% được áp dụng cho các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 11. Hợp tác quốc tế về TMĐT

1. Tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế về TMĐT dưới hình thức:

a) Hoạt động hợp tác quốc tế về TMĐT tại các tổ chức kinh tế, thương mại quốc tế;

b) Hoạt động hợp tác song phương hoặc đa phương nhằm thúc đẩy TMĐT trên địa bàn phát triển;

2. Các hoạt động hợp tác quốc tế về TMĐT bao gồm:

a) Phối hợp tổ chức đoàn tham gia các phiên họp, hội thảo, sự kiện về TMĐT ngoài nước;

b) Tổ chức trao đổi, nghiên cứu xây dựng cơ chế hợp tác song phương với các nước, vùng lãnh thổ nhằm thúc đẩy TMĐT xuyên biên giới và thương mại phi giấy tờ.

3. Mức hỗ trợ 100% được áp dụng cho cán bộ cơ quan quản lý nhà nước; Mức hỗ trợ 50% được áp dụng cho cán bộ doanh nghiệp tham gia các hoạt động nêu tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

Điều 12. Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức hoạt động phát triển TMĐT

1. Các hoạt động về nâng cao năng lực quản lý và tổ chức hoạt động phát triển TMĐT bao gồm:

a) Tổ chức các khoá tập huấn ngắn hạn trong nước cho các tổ chức, cơ quan quản lý nhà nước về TMĐT;

b) Hỗ trợ tham gia các khoá tập huấn ngắn hạn ở nước ngoài cho các tổ chức, cơ quan quản lý nhà nước về TMĐT;

c) Xuất bản tài liệu hướng dẫn, tài liệu tham khảo kinh nghiệm quản lý nhà nước về TMĐT tại các quốc gia phát triển.

2. Mức hỗ trợ tối đa 100% được áp dụng cho các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều này.

Chương III XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH Mục 1 LẬP VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Điều 13. Lập và thực hiện các dự án sử dụng vốn đầu tư thuộc Chương trình phát triển TMĐT tỉnh Đồng Nai

1. Sở Công Thương phối hợp các ngành đề xuất nội dung, chủ trương đầu tư và thực hiện đầu tư các dự án xây dựng và phát triển hạ tầng TMĐT sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển áp dụng theo các quy định hiện hành về sử dụng nguồn vốn đầu tư công.

a) Quy trình thẩm định dự án.

b) Đơn vị chủ trì dự án gửi dự án đến Hội đồng thẩm định trước ngày 31 tháng 3 của năm trước năm kế hoạch. Trước 31 tháng 5 cùng năm, Hội đồng thẩm định thông báo cho đơn vị chủ trì dự án về kết quả thẩm định.

c) Kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định là nội dung bắt buộc trong hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án.

2. Tỷ lệ vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước của dự án phải bảo đảm tiến độ thực hiện và phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước theo ngành, lĩnh vực trong kế hoạch trung hạn và kế hoạch hàng năm.

Mục 2
XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN
CÁC NỘI DUNG SỬ DỤNG NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP

Điều 14. Xây dựng kế hoạch

1. Định kỳ hàng năm, trong quý IV năm kế hoạch và quý I năm thực hiện, Sở Công Thương chủ trì phối hợp các ngành xây dựng kế hoạch Phát triển TMĐT Đồng Nai hàng năm trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Kế hoạch Phát triển TMĐT phải phù hợp với nhu cầu phát triển TMĐT của doanh nghiệp và cộng đồng; phù hợp với định hướng phát triển TMĐT đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển các vùng kinh tế, ngành địa phương đã được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt; phù hợp với các nội dung của Chương trình phát triển TMĐT tỉnh Đồng Nai từng giai đoạn do Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; bảo đảm tính khả thi về: Phương thức triển khai; thời gian, tiến độ triển khai; nguồn nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất kỹ thuật.

3. Đối với các nội dung phát triển TMĐT, quá trình thực hiện kéo dài quá 02 năm tài chính, đơn vị chủ trì phải xây dựng nội dung và kinh phí cho từng năm.

Điều 15. Bổ sung, điều chỉnh kế hoạch

Trường hợp có điều chỉnh, thay đổi, bổ sung mục tiêu, nội dung kế hoạch đã được phê duyệt, các đơn vị chủ trì phải có văn bản, kiến nghị phương án điều chỉnh hoặc kinh phí gửi Sở Công Thương Đồng Nai tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của sở, ngành

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy chế này.
b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan giám sát, kiểm tra việc thực hiện chương trình, bảo đảm chương trình được thực hiện theo đúng yêu cầu, mục tiêu, nội dung, tiến độ và quy định của pháp luật.

c) Chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp việc thực hiện chương trình; báo cáo UBND tỉnh những vấn đề ngoài quy định của Quy chế này hoặc vượt thẩm quyền.

d) Theo dõi việc thực hiện Quy chế, tham mưu, đề xuất, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế phù hợp yêu cầu thực tế phát sinh.

2. Sở Tài chính

a) Tham mưu, xem xét bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện các nội dung hoạt động của Chương trình theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

b) Phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình.

3. Sở kế hoạch và Đầu tư

a) Tham mưu, xem xét bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển để thực hiện các dự án đầu tư thuộc nội dung Chương trình (nếu có phát sinh);

b) Phối hợp Sở Công Thương hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình thuộc vốn đầu tư.

Điều 17. Trách nhiệm của đơn vị chủ trì

1. Chủ trì tổ chức thực hiện các chương trình, nội dung kế hoạch được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ, dự toán trong hợp đồng đã ký; bảo đảm sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả và chịu trách nhiệm thanh quyết toán các nội dung chi theo đúng chế độ tài chính hiện hành.

2. Tổng hợp báo cáo về tình hình, tiến độ thực hiện kế hoạch hàng năm về UBND tỉnh trước ngày 15 tháng 12 của năm thực hiện.

3. Cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin chính xác liên quan đến tình hình thực hiện kế hoạch và tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát theo quy định.

Điều 18. Tổ chức kiểm tra, thực hiện Chương trình

1. Sở Công Thương phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra định kỳ, đột xuất; đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu chương trình, kế hoạch bảo đảm việc quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình được thực hiện đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

2. Đơn vị chủ trì không được phê duyệt chương trình trong năm tiếp theo đối với đơn vị chủ trì vi phạm nghĩa vụ quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 16 Quy chế này.

3. Đơn vị chủ trì không được tiếp nhận đề án trong 03 năm kế tiếp trong trường hợp đơn vị chủ trì vi phạm nghĩa vụ quy định tại Khoản 3, Điều 16 Quy chế này.

4. Các tổ chức và cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo pháp luật hiện hành./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



***Trần Văn Vĩnh**